TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **665**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 562/2018/HNST ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị T – sinh năm 1984; Địa chỉ: 66/61 Đường Q, Phường K, quận T, Thành phố M;

Người yêu cầu: Ông Ngô Trung P – sinh năm 1973; Địa chỉ: 66/61 Đường Q, Phường K, quận T, Thành phố M.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Trung P và bà Trần Thị T (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152/2016, ngày 11/8/2016 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận T, Thành phố M cấp).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Trung P và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Trần Phương U– sinh ngày 08/5/2016. Giao trẻ U cho ông Ngô Trung P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Trần Thị T do ông P không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Bà Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Ngô Trung P và bà Trần Thị T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Ngô Trung P và bà Trần Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008488 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- UBND Phường K, quận T, Thành phố M;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Mỹ Kiều